

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/DS-ST.
Ngày: 29-9-2019.
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Võ Thị Trong.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Công chức Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019, về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm: 1953.

Cư trú tại: đường Đ, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Duy K, sinh năm: 1977.

Cư trú tại: ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2019 và những lời khai trình trước tòa, bà Trần Thị T là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 18/4/2017, bà có cho ông Nguyễn Duy K vay với số tiền là 560.000.000 đồng. Ông K có viết giấy hẹn 15 ngày sẽ hoàn trả đủ số tiền trên, nhưng đến hẹn ông K không trả tiền cho bà mà hẹn lần hẹn

lượt. Bà đến nhà đòi nợ nhiều lần thì ông K cố tình tránh mặt để không trả tiền cho bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy K phải hoàn trả số tiền gốc vay là 560.000.000 đồng, trả một lần trong thời gian ngắn, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Nguyễn Duy K: Hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo phiên hòa giải lần 2 cho ông K vào ngày 14/3/2019, nhưng ông K vắng mặt, sau đó Tòa án đã nhiều lần đến nhà ông K để làm việc nhưng ông K vắng mặt, do đó cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Duy K.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Riêng đối với ông Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên đề nghị áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Duy K.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Nguyễn Duy K phải hoàn trả cho bà Trần Thị T số nợ gốc vay số tiền 560.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Trần Thị T với ông Nguyễn Duy K có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thời hạn, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Xét thấy ông Nguyễn Duy K đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp thông báo phiên hòa giải lần 2, đã biết được yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đã thể hiện ý thức không hợp tác nhằm kéo dài thời gian thanh toán nợ cho bà T, do đó cần xác định số nợ vốn gốc vay ông K còn thiếu bà T số tiền 560.000.000 đồng.

[3] Bà Trần Thị T yêu cầu ông Nguyễn Duy K trả số nợ gốc vay số tiền 560.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả của thời gian qua. Xét thấy yêu cầu của bà Trần Thị T phù hợp với quy định tại các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự

năm 2015, nên được xem xét chấp nhận. Ông Nguyễn Duy K là người vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên cần buộc ông Nguyễn Duy K phải hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền gốc vay là 560.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trần Thị T đối với ông Nguyễn Duy K.

Buộc ông Nguyễn Duy K phải có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc vay cho bà Trần Thị T số tiền 560.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Duy K phải chịu 26.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Bà Trần Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị T đã nộp là 13.200.000 đồng, theo biên lai thu số 0001131 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái